

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/HSST

Ngày: 10/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Văn Trình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Yên là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Minh Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2021, đối với các bị cáo:

- **Phan Thanh N**, sinh năm 1986 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp QN, xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Phan Thanh H (đã mất) và bà Lê Thị T, sinh năm 1963; Vợ: Trương Thị L, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Có 01 người con sinh năm 2009; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 48/2019/HS-ST ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2021, đến ngày 30/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

- **Nguyễn Văn Đ (Đ)**, sinh năm 1967 tại tỉnh Bình Dương; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố TL, phường DA, thành phố DA, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Chạy xe ôm; Trình độ văn hóa: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Văn R (đã mất) và bà Nguyễn Thị N1 (đã mất); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Ngày 19/5/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/11/2015 bị Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/6/2021, đến ngày 30/6/2021 chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt)

*** Bị hại:**

Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: Khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/6/2021, bị cáo Phan Thanh N điện thoại rủ bị cáo Nguyễn Văn Đ xuống Bến Tre tìm xe ba bánh (xe hoa lâm) để lấy trộm đem lên thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo Đ đồng ý. Để thực hiện ý định đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 61H2-9206 từ Bình Dương xuống gặp bị cáo N tại quán nước gần cầu Rạch Miễu thuộc huyện CT, tỉnh Bến Tre. Sau khi bàn bạc thống nhất đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 67H6-1447, còn bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 61H2-9206 và mang theo 01 cây kiềm thủy lực (do bị cáo N chuẩn bị trước) qua khu vực tuyến đường vành đai thuộc phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đến trước nhà thuộc khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, cả hai phát hiện xe hoa lâm màu xanh – trắng, biển kiểm soát: 71TĐ-0072 của anh Nguyễn Minh T1 đang đậu trước cửa nhà và được khóa bằng dây xích sắt nên dừng xe lại. Bị cáo N đậu xe bên ngoài cảnh giới cho bị cáo Đ vào bên trong dùng cây kiềm thủy lực cắt dây xích sắt; sau khi bị cáo Đ cắt được dây xích sắt, bị cáo N vào cùng bị cáo Đ lấy xe hoa lâm của anh T1 đẩy ra ngoài; đẩy được một đoạn thì bị cáo N nổi dây nguồn, khởi động máy điều khiển xe hoa lâm trộm được; còn bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 61H2-9206 cùng nhau chạy về hướng tỉnh Tiền Giang để về thành phố Hồ Chí Minh. Riêng xe mô tô biển kiểm soát: 67H6-1447 bị cáo N bỏ lại tại hiện trường. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo N và Đ đang điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 60 đến đoạn thuộc ấp ATA, xã AK, huyện CT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật. Đối với sợi dây xích sắt cùng ổ khóa, bị cáo Đ đã vứt xuống kênh nước đối diện hiện trường nhưng không tìm được.

Vật chứng thu giữ :

- 01 xe ba bánh (xe hoa lâm), màu xanh-trắng, biển kiểm soát: 71TĐ-0072.
- 01 cây kiềm thủy lực màu cam-đen, nhãn hiệu ASAKI, số model: YQ-12A.
- 01 điện thoại di động Nokia màu xám-đỏ, số Imei: 355372/03/828174/1, lắp sim số 0964656376.
- 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu xám, số Imei: 352405/09/46766914, số Imei 2: 352406/09/46766912, lắp sim 1 số: 0865748471, sim 2 số: 0922069544.
- 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 61H2-9206, số máy: 01198206, số khung: 01198206;
- 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 67H6-1447, số máy: VKVIP501MG516286, số khung: M6K-516286.

Theo các Bản kết luận định giá tài sản số: 585/KL-HĐĐG ngày 28/6/2021 và số: 762/KL-HĐĐG ngày 16/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Bến Tre kết luận:

- 01 xe mô tô 03 bánh (xe hoa lâm), màu xanh-trắng, biển số: 71TĐ-0072, trị giá tài sản vào ngày 27/6/2021 là 30.000.000 đồng.

- 01 sợi dây xích sắt dài 01m, cân nặng 02 kg, trị giá tài sản vào ngày 27/6/2021 là 18.000 đồng.

- 01 ổ khóa không xác định nhãn hiệu, trị giá tài sản vào ngày 27/6/2021 là không xác định được giá trị tài sản do tài sản không rõ nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu và nguyên giá ban đầu.

Tại Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSTPBT ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo N và Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị:

- Về tội danh và hình phạt chính:

+ Đối với bị cáo N: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Đối với bị cáo Đ: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Đ từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

- Về biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại xe mô tô ba bánh (xe hoa lâm) màu xanh – trắng; biển kiểm soát: 71TĐ-0072 cho bị hại T1, hiện bị hại T1 không có yêu cầu gì thêm.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiếm thủy lực màu cam-đen, nhãn hiệu ASAKI, số model: YQ-12A, do đây là công cụ phạm tội; 01 sim số 0964656376 và 01 sim số 0865748471, do các bị cáo dùng liên hệ với nhau rủ đi trộm cắp tài sản.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xám-đỏ, số Imei: 355372/03/828174/1 và 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu xám, số Imei: 352405/09/46766914, số Imei 2: 352406/09/46766912, do các bị cáo dùng liên hệ với nhau rủ đi trộm cắp tài sản.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 61H2-9206, số máy: 01198206, số khung: 01198206 thu của bị cáo Đó, do bị cáo Đ dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản.

+ Đối với 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 67H6-1447, số máy: VKVIP501MG516286, số khung: M6K-516286 thu của bị cáo N chưa xác định được nguồn gốc nên giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

+ Trả cho bị cáo N 01 sim số 0922069544, do không liên quan đến vụ án.

- Đối với vụ trộm cắp xe hoa lâm do bị cáo N cùng đối tượng tên T2 thực hiện vào ngày 21/6/2021 trên địa bàn xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đang thụ lý và củng cố hồ sơ xử lý riêng theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Bị cáo N và Đ khai nhận vào khoảng 17 giờ ngày 26/6/2021, bị cáo N điện thoại rủ bị cáo Đ xuống Bến Tre tìm xe ba bánh (xe hoa lâm) để lấy trộm đem lên thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì bị cáo Đ đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61H2-9206 đi từ Bình Dương xuống gặp bị cáo N tại quán nước gần cầu Rạch Miễu thuộc huyện CT, tỉnh Bến Tre để bàn bạc thống nhất. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, bị cáo N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 67H6-1447, còn bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61H2-9206, mang theo 01 cây kiếm thủy lực (do bị cáo N chuẩn bị trước) qua khu vực tuyến đường vành đai thuộc phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Khi đi đến trước nhà thuộc khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì phát hiện xe hoa lâm màu xanh – trắng, biển kiểm soát 71TD-0072 của anh T1 đang đậu trước cửa nhà và được khóa bằng dây xích sắt nên bị cáo N đậu xe bên ngoài cạnh giới cho bị cáo Đ vào bên trong dùng cây kiếm thủy lực cắt dây xích sắt. Sau khi bị cáo Đ cắt được dây xích sắt, bị cáo N vào cùng bị cáo Đ lấy xe hoa lâm của anh T1 đẩy ra ngoài, đẩy được một đoạn thì bị cáo N nối dây nguồn, khởi động máy điều khiển xe hoa lâm trộm được, còn bị cáo Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 61H2-9206 cùng nhau chạy về hướng tỉnh Tiền Giang để về thành phố Hồ Chí Minh, riêng xe mô tô biển kiểm soát 67H6-1447 bị cáo N bỏ lại tại hiện trường. Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo N và Đ đang điều khiển xe lưu thông trên Quốc lộ 60 đến đoạn thuộc ấp ATA, xã AK, huyện CT, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật. Đối với sợi dây xích sắt cùng ổ khóa, bị cáo Đ đã vứt xuống kênh nước đối diện hiện trường nhưng không tìm được. Các bị cáo đồng ý với kết quả định giá tài sản, không khiếu nại gì đối với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Nguyễn Minh T1 trình bày: Tài sản mà anh bị mất trộm đúng như các bị cáo đã khai. Tài sản này anh đã nhận lại và không yêu cầu bồi thường gì khác. Về trách nhiệm hình sự, anh đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo N và Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác; phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 27/6/2021, tại nhà thuộc khu phố D, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, các bị cáo N và Đ đã có hành vi cấu kết với

nhau lên lút chiếm đoạt của anh T1 01 xe mô tô ba bánh (loại xe hoa lâm) màu xanh-trắng biển kiểm soát 71TĐ-0072, trị giá 30.000.000 đồng và 01 dây xích sắt có gắn 01 ổ khóa trị giá 18.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo N và Đ chiếm đoạt của bị hại là 30.018.000 đồng.

[3] Các bị cáo N và Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, các bị cáo đã cố ý lên lút chiếm đoạt tài sản của bị hại T1 có giá trị 30.018.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đã truy tố các bị cáo N và Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Các bị cáo N và Đ phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng chủ sở hữu tài sản vắng mặt để thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý lo sợ cho quần chúng nhân dân trong lao động, sinh hoạt hằng ngày nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về vai trò đồng phạm; về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này, các bị cáo N và Đ phạm tội đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Ngoài ra, bị cáo N còn là người rủ rê bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo N có sự chuẩn bị công cụ và cách thức thực hiện trước để cùng bị cáo Đ thực hiện, mức độ tích cực của bị cáo N là cao hơn so với bị cáo Đ.

Về nhân thân, các bị cáo N và Đ đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bị cáo Đ còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo N và Đ đều được hưởng là người phạm tội thành khẩn khai báo và gia đình có công với cách mạng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo N bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi các bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo N không có nghề nghiệp, bị cáo Đ không có thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã giao trả lại 01 xe mô tô ba bánh (xe hoa lâm) màu xanh – trắng; biển kiểm soát 71TĐ-0072 cho bị hại T1.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 cây kiểm thủy lực màu cam-đen, nhãn hiệu ASAKI, số model: YQ-12A, do đây là công cụ phạm tội; 01 sim số 0964656376 và 01 sim số 0865748471, do các bị cáo dùng liên hệ với nhau rủ đi trộm cắp tài sản.

+ Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu xám-đỏ, số Imei: 355372/03/828174/1 và 01 điện thoại di động Samsung J2 Prime màu xám, số Imei: 352405/09/46766914, số Imei 2: 352406/09/46766912, do các bị cáo dùng liên hệ với nhau rủ đi trộm cắp tài sản.

- Đối với 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 61H2-9206, số máy: 01198206, số khung: 01198206 thu của bị cáo Đ là của chị bị cáo mua cho bị cáo quản lý, sử dụng, tuy nhiên khi mua và cho đều không có giấy tờ; không sang tên; không có giấy tờ đăng ký xe hợp pháp. Do đó, cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

+ Đối với 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 67H6-1447, số máy: VKVIP501MG516286, số khung: M6K-516286 thu của bị cáo N chưa xác định được nguồn gốc; chưa đối khớp số khung, số máy của giấy tờ đăng ký xe với số khung, số máy hiện hữu nên chưa đủ cơ sở khẳng định xe hiện hữu và giấy tờ đăng ký xe là trùng khớp nhau. Do đó, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

+ Trả cho bị cáo N 01 sim số 0922069544, do không liên quan đến vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bị hại T1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 01 xe mô tô ba bánh (xe hoa lâm) màu xanh – trắng; biển kiểm soát: 71TD-0072, hiện bị hại T1 không có yêu cầu gì thêm.

[9] Đối với vụ trộm cắp xe hoa lâm do bị cáo N cùng đồng phạm tên T2 thực hiện vào ngày 21/6/2021 trên địa bàn xã SP, huyện GT, tỉnh Bến Tre, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đang thụ lý và củng cố hồ sơ xử lý riêng theo thẩm quyền nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh; điều luật áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo N và Đ phải nộp theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh N và Nguyễn Văn Đ (Đ) phạm tội “Trộm cắp tài sản”

1. - Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phan Thanh N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ (D) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2021.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) cây kiếm thủy lục màu cam-đen, nhãn hiệu ASAKI, số model: YQ-12A; 01 (một) sim số 0964656376 và 01 (một) sim số 0865748471.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám-đỏ, số Imei: 355372/03/828174/1 và 01 (một) điện thoại di động Samsung J2 Prime màu xám, số Imei: 352405/09/46766914, số Imei 2: 352406/09/46766912.

- Giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 61H2-9206, số máy: 01198206, số khung: 01198206 thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ (D) và 01 (một) xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 67H6-1447, số máy: VKVIP501MG516286, số khung: M6K-516286, để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

- Trả lại cho bị cáo Phan Thanh N 01 (một) sim số 0922069544.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/11/2021, hiện Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Phan Thanh N và Nguyễn Văn Đ (D) mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã LQ, huyện GT, tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường DA, TP DA, tỉnh Bình Dương (1b);
- Bị cáo, bị hại (3b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Văn Trình